

Bản án số: 87/2021/HS - ST  
Ngày 07 - 5 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Ngô Quang Lực

Bà: Lò Thị Đình

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quảng Văn M.** Tên gọi khác: Không; sinh năm 1995, tại: tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản P, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quảng Văn Ch (Đã chết) và con bà: Lò Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 17/01/2021, tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ đi làm nhiệm vụ tại khu vực gần cầu sắt Mường Thanh thuộc tổ 5, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ đã phát hiện và bắt quả tang Quảng Văn M đang có hành vi cất giữ trong túi áo khoác bên phải của mình 01 gói bằng nilon màu trắng, bên trong có 05 viên nén màu hồng, trên mặt viên nén có

chữ WY nghi là chất Methamphetamine. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong toàn bộ vật chứng và lập biên bản bắt tạm giữ đối với Mạnh để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra Quảng Văn M khai nhận các viên nén màu hồng, trên mặt viên nén có chữ WY đã bị thu giữ là chất Methamphetamine. Nguồn gốc có được số ma túy này là do vào khoảng 14 giờ cùng ngày, M mượn xe máy điện biển kiểm soát 27MD1-03036 của anh Lò Văn D rồi tự đi một mình xuống bản Nghịu, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên vào nhà Cà Văn Đ hỏi mua được của Đ với giá 220.000 đồng, mục đích mang về để sử dụng. Bị cáo cất giữ số ma túy vào trong túi áo khoác bên phải của mình rồi đi về nhà và sau đó lại tiếp tục điều khiển xe máy điện đi mua đồ dùng cá nhân, khi đi đến khu vực gần cầu sắt Mường Thanh thuộc tổ 5, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 18/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Kết luận giám định số: 165/GĐ - PC09 ngày 24/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã xác định số vật chứng thu giữ của Quảng Văn M là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,51 gam.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSTPĐBP ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Quảng Văn M về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Quảng Văn M từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng và 0,4 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi đã gửi giám định. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình và cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 17/01/2021, bị cáo Quảng Văn M đã bị bắt quả tang trong khi đang cất giữ trái phép 05 viên Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,51 gam trong người, mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài

ra không nhằm mục đích nào khác. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên đã cất giữ trái phép ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] Hướng xử lý đối với bị cáo: Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2015, đây là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, để loại bỏ được nguyên nhân, điều kiện phạm tội thì cần phải áp dụng một hình phạt phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, bị cáo hiện chưa có vợ con, sống phụ thuộc gia đình, bản thân lại là người nghiện ma túy đã nhiều năm, không có tài sản nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng: 05 viên Methamphetamine đã thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,51 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu trắng cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe máy điện mang biển kiểm soát 27MĐ1-03036 là phương tiện mà bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã làm rõ, đây là tài sản của ông Lò Văn D cho bị cáo mượn để đi

chơi, ông D không biết việc bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông D là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Vấn đề khác: Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy đã bị thu giữ là do bị cáo mua được của Cà Văn Đ ở bản Nghiu, xã Thanh Lương, huyện Điện Biên, tuy nhiên quá trình điều tra Địch không thừa nhận việc đã bán số ma túy này cho M, cũng không có chứng cứ nào khác chứng minh vì vậy cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS; khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331 và 333/BLTTHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn M phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Quảng Văn M 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2021.
3. Xử lý vật chứng:
  - Tịch thu tiêu huỷ 01 mảnh nilon màu trắng và 0,4 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi đã gửi giám định.
- Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ ngày 23/4/2021.
4. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2021).

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND thành phố Điện Biên Phủ;
- Bộ phận HS nghiệp vụ C.A TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Điện Biên Phủ;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự TP ĐBP;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Duy**